



Tổ chức
Lao động
Quốc tế



ILO tại
Việt Nam

CON SỐ VÀ DỮ KIẾN



Tỷ lệ dân số nghèo đa chiều

10.9%

	Tổng cộng	Nam	Nữ	Thanh niên
Tỷ lệ thu nhập của tầng lớp "trung lưu" (2016)	50.6%	-	-	-
Lực lượng lao động	55.3M	52.2%	47.8%	12.7%
Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động	76.8%	82.3%	71.6%	57.4%
Tỷ lệ thất nghiệp	2.19%	1.97%	2.46%	6.9%
Tỷ lệ lực lượng lao động được hưởng bảo hiểm xã hội	24.5%	-	-	-
Việc làm phân theo ngành	- Nông, lâm, thủy sản: 37.7% - Công nghiệp và xây dựng: 26.7% - Dịch vụ: 35.6%			
Vị thế việc làm	- Chủ cơ sở: 2.1% - Lao động tự làm: 39% - Lao động gia đình không hưởng lương: 14.9% - Lao động làm công ăn lương: 43.9%			
Tiền lương trung bình tháng	VNĐ 5.867.000 (khoảng US\$250)			

Nguồn:

- Nguồn số liệu và định nghĩa: Tổng cục Thống kê. Báo cáo Điều tra Lao động Việc làm. 2018.
- UNDP Việt Nam. 2016. Báo cáo Nghèo đa chiều ở Việt Nam – Giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống có chất lượng cho mọi người
- Số liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới: <https://data.worldbank.org/country/vietnam?view=chart>

Việt Nam có một nền kinh tế phát triển nhanh chóng. GDP quốc gia tăng trưởng đều đặn trong ba thập kỷ qua với tốc độ nhanh gần gấp đôi mức trung bình của nền kinh tế toàn cầu. Kết quả là hơn 30 triệu người đã thoát nghèo và gia nhập tầng lớp trung lưu đang ngày càng gia tăng về số lượng trong hơn hai mươi năm qua. Tiến bộ về kinh tế được thúc đẩy bởi công cuộc cải cách chuyển đổi đã hình thành nên nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày nay, theo đó cơ cấu Nhà nước một Đảng song hành cùng sự mở cửa với thương mại quốc tế. Tỷ trọng xuất khẩu trong GDP đã tăng mười lần kể từ đầu thập niên 1990, và Việt Nam đã đạt được vị thế của nước có thu nhập trung bình vào năm 2010.

Thị trường lao động Việt Nam cũng đang thay đổi cùng với sự chuyển mình của nền kinh tế. Khi đất nước bước vào thiên niên kỷ mới, nông nghiệp là lĩnh vực có tỷ trọng việc làm lớn nhất. Đến nay, tỷ trọng việc làm trong ngành nông nghiệp đã giảm gần một nửa, tỷ trọng việc làm của cả ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm hơn 60% dân số có việc làm.

Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức mới. Dân số đang già hóa nhanh chóng, các ngành công nghiệp địa phương vẫn dựa vào mô hình đòi hỏi tay nghề thấp, giá trị gia tăng thấp ở đáy của các chuỗi giá trị toàn cầu và dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu. Để phát triển bền vững và đảm bảo việc làm tử tế cho tất cả mọi người, Việt Nam cần hướng tới chất lượng tăng trưởng tốt hơn và chú trọng hơn tới tăng trưởng toàn diện, tập trung hơn vào kỹ năng và sự đổi mới trong nước, tính bền vững về môi trường và các chính sách lao động hiệu quả.

Một số những ưu tiên này đã được đặt lên hàng đầu trong chương trình nghị sự chính sách của Việt Nam và đã đạt được những kết quả cụ thể. Việc gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam thể hiện cam kết của quốc gia đối với Tuyên bố của ILO về Các nguyên tắc và Quyền cơ bản trong lao động, đồng thời hiện đại hóa nền kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Nghị quyết số 6 của Đảng (về hội nhập kinh tế quốc tế) và Quyết định số 2528 của Chính phủ (hướng dẫn lộ trình phê chuẩn các công ước của ILO) ban hành trong năm 2015, cùng với Nghị quyết số 27 (về chính sách tiền lương) và Nghị quyết số 28 (về cải cách bảo hiểm xã hội) năm 2018, cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam trong việc áp dụng những tiêu chuẩn lao động cốt lõi của ILO và triển khai bảo trợ xã hội toàn dân trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Việt Nam đã trở thành một trong những câu chuyện phát triển thành công nhất trên thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn đối mặt với những thách thức để tránh “bẫy thu nhập trung bình”. Quyết tâm duy trì tăng trưởng kinh tế, cùng với cam kết về một xã hội dựa trên nền tảng việc làm bền vững cho tất cả mọi người, có tiềm năng đưa đất nước lên một mức độ thịnh vượng cao hơn.

ILO - CHÚNG TÔI LÀ AI

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) là cơ quan Liên Hợp Quốc về lao động việc làm. Với cam kết thúc đẩy công bằng xã hội, ILO xúc tiến Chương trình Nghị sự về Việc làm Bền vững dựa trên bốn trụ cột chiến lược: quyền tại nơi làm việc, cơ hội việc làm tử tế, bảo trợ xã hội và đối thoại xã hội.

ILO có cấu trúc ba bên đặc thù và duy nhất, theo đó người lao động và người sử dụng lao động có quyền đại diện và ra quyết định bình đẳng với các chính phủ. Các bên cùng nhau thiết lập tiêu chuẩn lao động, xây dựng chính sách và triển khai các chương trình nhằm duy trì việc làm bền vững và hiệu quả trong điều kiện tự do, công bằng, an toàn và đảm bảo nhân phẩm cho tất cả mọi người. Một ví dụ điển hình là Công ước số 1 đầu tiên của ILO năm 1919 về Thời giờ làm việc đặt ra những quy tắc toàn cầu về 8 giờ làm việc một ngày, hay Công ước số 47 đã được thông qua năm 1935 về 40 giờ làm việc một tuần, tạo ra một lối sống mới có ngày nghỉ cuối tuần.

Được thành lập vào năm 1919 tại Hội nghị Hòa bình Paris, là một phần của Hiệp ước Versailles chấm dứt Thế chiến thứ I, ILO đã trở thành cơ quan chuyên môn đầu tiên của Liên Hợp Quốc vào năm 1946. ILO được nhận giải Nobel Hòa bình vào năm 1969 và nay được công nhận là tổ chức quốc tế về lao động việc làm với bề dày 100 năm của tri thức, kinh nghiệm và những thành tựu.



Việt Nam tham gia ILO trở lại năm 1992. Văn phòng Quốc gia của ILO được mở tại Hà Nội năm 2003 và là một trong những văn phòng quốc gia lớn nhất của ILO bên ngoài Geneva.

Cùng với các đối tác là Chính phủ Việt Nam (cụ thể là Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), tổ chức của người lao động (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) và các tổ chức của người sử dụng lao động (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam), ILO cung cấp hỗ trợ thông qua tư vấn chính sách, tăng cường năng lực và hợp tác kỹ thuật nhằm mở ra các cơ hội cho phụ nữ và nam giới được tiếp cận với việc làm tốt hơn và có tiếng nói trong những quyết định có ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. ILO không chỉ làm việc với các đối tác ba bên ở phạm vi hẹp, mà còn hợp tác với các nhà hoạch định chính sách và các nhà lập pháp, các cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng người lao động tại Việt Nam.

Việt Nam đã gia nhập 25 Công ước Lao động Quốc tế, trong đó có 7 trên 8 công ước cơ bản. Công ước số 105 về Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức là công ước mới nhất mà Việt Nam tham gia (phê chuẩn vào ngày 14/7/2020). Chính phủ đã tái khẳng định cam kết phê chuẩn công ước cốt lõi còn lại là Công ước số 87 về Quyền Tự do Hiệp hội và Bảo vệ quyền được tổ chức vào năm 2023.

Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững của Việt Nam là công cụ chính cho khung hợp tác giữa ILO với Chính phủ, các tổ chức của người lao động và người sử dụng lao động giai đoạn 2017-2021. Văn kiện này phù hợp với Kế hoạch Một Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, trong đó bao trùm các Mục tiêu Phát triển Bền vững, và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội

5 năm. Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững lần thứ ba xác định 3 ưu tiên quốc gia là:

- Thúc đẩy việc làm bền vững và tạo môi trường thuận lợi cho các cơ hội kinh doanh bền vững.
- Giảm đói nghèo thông qua việc mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội tới tất cả mọi người và giảm các hình thức việc làm không thể chấp nhận được, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương nhất.
- Xây dựng cơ chế quản trị thị trường lao động hiệu quả tuân thủ những nguyên tắc cơ bản và quyền trong lao động.

Trong khuôn khổ Chương trình Quốc gia về Việc làm Bền vững, ILO hiện đang thực hiện 15 dự án/chương trình hợp tác phát triển với cách tiếp cận tích hợp nhằm tối đa hóa tác động của các chương trình dự án tại các địa phương và các ngành kinh tế chiến lược. Các dự án này hoạt động ở phạm vi rộng gồm nhiều vấn đề khác nhau trong đó có pháp luật lao động, quan hệ lao động, thanh tra lao động, bảo trợ xã hội, bảo hiểm y tế, lao động trẻ em, an toàn và sức khỏe lao động, lao động di cư, phát triển doanh nghiệp và kỹ năng, Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trách nhiệm xã hội và việc làm tốt hơn trong ngành dệt may.

Tổng ngân sách hiện tại của các dự án hợp tác phát triển là khoảng 20 triệu đô la Mỹ. Các nhà tài trợ chính của ILO cho Việt Nam (theo thứ tự bảng chữ cái) là Australia, Canada, Liên minh Châu Âu, Ireland, Nhật Bản, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Nga, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ và các cơ chế hợp tác công-tư. Sự hỗ trợ hào phóng của các đối tác phát triển đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam tiến bước trên con đường mang lại việc làm bền vững cho tất cả mọi người.

Việc làm bền vững: chìa khóa để đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững



“Việc làm bền vững không chỉ là một mục tiêu, mà còn là động lực thúc đẩy phát triển bền vững”

Guy Ryder, ILO Tổng Giám đốc ILO

Bằng cách tác động đến ba khía cạnh của sự bền vững – kinh tế, xã hội và môi trường, Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững mang lại cơ hội duy nhất để thay đổi và cải thiện cuộc sống của hàng tỷ con người, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Trọng tâm của Chương trình Nghị sự này là 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững, là lời kêu gọi tất cả các nước - phát triển và đang phát triển – hành động khẩn cấp trong một cơ chế hợp tác toàn cầu. Những mục tiêu này xác định việc chấm dứt nghèo đói và những thiếu thốn khác phải đi kèm với tất cả những chiến lược cải thiện sức khỏe và giáo dục, giảm bất bình đẳng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cùng với hành động bảo vệ hành tinh của chúng ta.

Tầm quan trọng của việc làm bền vững đối với việc đạt được phát triển bền vững được nhấn mạnh tại Mục tiêu số 8 hướng tới “thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững, việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tử tế cho tất cả mọi người”.

Đưa việc làm bền vững vào trung tâm của việc hoạch định chính sách kinh tế và những kế hoạch phát triển sẽ không chỉ tạo ra việc làm mà còn dẫn tới tăng trưởng mạnh mẽ, toàn diện hơn và giảm nghèo. Đó là một chu trình đúng đắn, có lợi cho nền kinh tế vì nó chú trọng vào con người là động lực của phát triển bền vững.

Văn phòng ILO tại Việt Nam

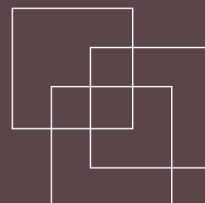
304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

+84 24 38 500 100

+84 24 37 265 520

www.ilo.org/hanoi

Vietnam.ILO



Scan để nhận
newsletter của ILO